

Thông tin **Greendelta** về thị trường Vật tư Nông nghiệp (VTNN)

Số thứ nhất 2017

TOÀN CẢNH NGÀNH PHÂN BÓN TOÀN CẦU 2016-2020

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI TOÀN CẦU.

Sự thất vọng trong nền kinh tế toàn cầu 2016 và sự chưa chắc chắn trong tương lai gần đã khiến Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu thấp hơn so với năm 2015 và chưa kỳ vọng bùng nổ trong thời gian gần sắp tới. Tăng trưởng GDP dự kiến vẫn ở mức thấp 4% cho đến cuối thập kỷ này, trong đó với khu vực các nền kinh tế phát triển GDP chỉ ở mức 2% còn khu vực các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển dự báo duy trì GDP ở mức 5%. Riêng Trung Quốc/China chậm lại ở mức 6% trong khi Ấn Độ/India phát triển nhất dự kiến GDP ở mức 8%. Khu vực Châu á/Asia và một số vùng ở Nam Phi/Africa GDP dự kiến ở mức 5%.

Giá dầu mỏ thế giới ở mức thấp nhất từ giữa năm 2015 đến tháng 1/2016 kể từ tháng 3/2004. Giá dầu thấp buộc hầu như tất cả các ngân hàng quốc gia phải đặt lãi suất ở mức rất thấp, thậm chí là âm, do đó lạm phát không phải là rủi ro toàn cầu mà thay vào đó là giảm phát đang xảy ra nghiêm trọng trên toàn thế giới. Trong khi đó, cảm nhận rõ nét nhất là đồng USD của Mỹ/America đã và đang trở thành đồng tiền phát triển nhanh và mạnh nhất gần đây. Điều đó làm cho hầu như tất cả các đồng tiền chủ chốt trên thế giới đều bị giảm giá gây nên sự xáo trộn và bất ổn về kinh tế toàn cầu.

Những chính sách được nhìn thấy rõ nét nhất cho sự phát triển.

Các chính sách cho sự phát triển gần đây đã được thực thi ở Trung Quốc, Ấn độ, Châu Âu, Argentina và các tiểu vùng Châu Phi.

Tại Trung Quốc/China chính sách (Zero-growth)/Tạm dịch: Không phát triển-giậm chân tại chỗ được thông qua năm 2015 đã làm nhu cầu phân bón tăng 1% trong giai đoạn từ 2015-2010. Chính sách này đã tạo ra xu hướng phát triển chậm cho phân đạm và phân lân. Thêm vào đó, Trung Quốc áp dụng mức thuế VAT 13% từ tháng 9/2015 đã làm nhu cầu về phân bón trở nên không rõ ràng.

Tại Ấn Độ/India, không có sự thay đổi hay biến chuyển về vấn đề trợ giá phân bón trong suốt 12 tháng qua. Giá bán lẻ Urea tại đây vẫn không thay đổi trong khi đó giá phân đạm, lân và sulfur được trợ giá thì giảm xuống, riêng phân Kali không thay đổi. Chính sách này nhằm hỗ trợ và tăng lợi tức cho Nông dân.

Tại Châu Âu/Europe gần đây, chính sách tái sử dụng (tái tạo) đã tạo nên nguồn phân bón hữu cơ khá dồi dào và phong phú, do vậy, nhu cầu về phân bón hóa học cũng bị ảnh hưởng bởi

chính sách này.

Tại Ác-hen-ti-na/Argentina, người dân đang mong đợi được hưởng lợi lớn từ chính sách xuất khẩu mà cuộc bầu cử tổng thống năm 2015 mang lại. Các ràng buộc về hạn ngạch, chính sách cho việc xuất khẩu ngũ cốc và đậu tương sẽ được bãi bỏ hoàn toàn.

Các nước tiểu vùng Nam Phi/Africa mà đặc biệt là các nước xuất khẩu dầu mỏ đang chịu ảnh hưởng bởi giá cả hàng hóa thông dụng đang ở mức thấp do vậy sẽ ảnh hưởng tới khả năng trợ giá về phân bón nói riêng và nông nghiệp nói chung cho những quốc gia này.

NỀN NÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU.

Dự trữ ngũ cốc/lương thực vẫn ở mức ổn định trong năm 2016 và 2017. Giá nông sản thấp và khí hậu, thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng tới sản lượng ngũ cốc toàn cầu với ước tính thấp hơn một ít so với niên độ 2014/2015. Dự kiến cho niên độ 2016/2017 giá cả vẫn ở mức thấp và sản lượng có phần tăng hơn một ít so với niên độ trước.

Về lúa gạo, do ảnh hưởng của El Nino trong giữa năm 2016 nên diện tích gieo cấy và sản lượng giảm sút. Trong khi đó, nhu cầu về ngũ cốc toàn cầu tăng một ít trong niên độ 2016/2017 do nhu cầu về thức ăn chăn nuôi tăng hơn. Nhìn chung, dự trữ ngũ cốc toàn cầu vẫn ổn định trong khi giá cả có chiều hướng nhỉnh lên một chút trong niên độ 2016/2017.

Sản lượng bông vải có chiều hướng tăng lên song giá thế giới vẫn ở mức thấp. Trong khi đó, Trung Quốc đang có ý định bán ra lượng bông vải dự trữ của nước này. Giá sữa và thịt cũng chịu áp lực ở mức thấp. Riêng giá dầu ăn và đường được kỳ vọng tăng hơn trong niên độ 2016/2017.

Sản lượng nông sản tăng thấp trong trung hạn. Sự giảm tốc về tốc độ tăng dân số và tốc độ phát triển kinh tế trong vài năm gần đây đã làm giảm đi nhu cầu sử dụng nông sản so với thập niên trước. Nhu cầu về thức ăn chăn nuôi và gia súc tăng hơn gần đây đã dẫn đến nhu cầu về ngũ cốc và dầu ăn tăng theo bắt nguồn từ nhu cầu về thịt, sữa tăng cao của các nước phát triển.

NHU CẦU VỀ PHÂN BÓN TOÀN CẦU

Sau khi giảm xuống ở niên độ 2015/2016, nhu cầu phân bón thực sự đã hồi phục trong niên độ 2016/2017. Do kinh tế giảm sút ở nhiều quốc gia mới nổi và các quốc gia phát triển, giá cả hàng hóa liên tục duy trì ở mức thấp trên toàn thế giới, cộng với điều kiện khô hạn bất thường ở Đông-Nam á, các nước Mỹ Latin và Châu Phi đã khiến cho nhu cầu phân bón đã giảm 1% trong niên độ 2015/2016, đạt 181 triệu tấn dinh dưỡng nguyên chất. Trong đó, đạm giảm 1% đạt 108 triệu tấn, Lân giảm 1% đạt 41 triệu tấn và Kali giảm 0,8% đạt 32 triệu tấn

Bức tranh niên độ 2016/2017 có nhiều lạc quan hơn do điều kiện thị trường được cải thiện cộng với kỳ vọng thời tiết lý tưởng và điều kiện kinh tế, chính sách tốt hơn ở nhiều khu vực trên toàn cầu. Nên, nhu cầu về phân bón trong niên độ 2016/2017 dự kiến tăng +2,9%, đạt 186 triệu tấn với tỷ lệ từng loại phân bón chính: Đạm tăng 3% đạt 111 triệu tấn, lân tăng 3% đạt 42 triệu tấn, và kali tăng 2,3% đạt 33 triệu tấn. Ngoại trừ khu vực Bắc Mỹ/ North America hầu như không thay đổi, toàn bộ các nơi khác đều tăng đáng kể. Nhờ bức tranh toàn cảnh về phân bón, nhu cầu phân bón tại khu vực Nam Á/South Asia sẽ phục hồi hoàn toàn từ đáy của niên độ 2015/2016. Được dẫn dắt bởi sự thay đổi về chính trị gần đây tại Ác Hen Ti Na/Argentina, nhu cầu phân bón sẽ thực sự bùng phát tại các nước Mỹ Latin nhưng nó sẽ

không thực sự phục hồi tại Brazil bởi tình trạng suy thoái dai dẳng tại đây.

Nhu cầu phân bón thế giới dự báo vẫn dưới mức 200 triệu tấn cho đến năm 2020/2021. Trong trung hạn, nhu cầu dự kiến vẫn ở mức phù hợp với điều kiện của thị trường, phù hợp với mô hình thời tiết ổn định.

Trong sự đồng thuận về sự thay đổi kinh tế chính trị cơ bản cho thị trường tiêu thụ phân bón chính, nhu cầu phân bón tăng trung bình 1,6%/năm. Dự kiến trong giai đoạn này sẽ đạt mức tăng tới ngưỡng 199 triệu tấn vào cuối giai đoạn. Nhu cầu về Kali sẽ tăng ít nhất 2.3%/năm và đạt ngưỡng 37 triệu tấn, phân lân tăng khoảng 1.7% năm và đạt ngưỡng 34 triệu tấn, phân đạm dự kiến tăng thấp nhất 1,2%/năm đạt ngưỡng 117 triệu tấn.

Nhu cầu dự kiến tăng cao nhất ở Châu Phi/Africa với mức 3,6%/năm, khu vực Mỹ Latin 2,9% chủ yếu cho đậu tương, bắp/ngô và mía đường. Ở khu vực Nam Á, nhu cầu tăng do vấn đề trợ giá, khu vực Đông Á dự kiến chỉ tăng 0.9%/năm.

KHẢ NĂNG CUNG ỨNG PHÂN BÓN

Năm 2015 là năm tồn dư phân bón rõ rệt nhất, năng lực sản xuất và cung ứng đều dư thừa. Bước sang năm 2016, ngành công nghiệp phân bón tiếp tục đối diện với điều kiện dư thừa về năng lực sản xuất và áp lực thị trường gây ra bởi nhu cầu phân bón thấp và sự cạnh tranh cung ứng một cách dữ dội.

Các hoạt động hợp lý hóa và thống nhất bắt nguồn từ những nước sản xuất phân bón chính. Một vài nhà sản xuất gần đây đã bắt đầu cắt giảm mạnh chi phí và thực hiện chương trình sản xuất, vận hành hiệu quả.

Một nhóm lớn các nhà sản xuất kết hợp lại để tiến tới tái cân bằng các hoạt động nhằm đưa ra sử dụng hiệu quả phân bón cho từng giai đoạn khác nhau.

Ngành công nghiệp phân bón đã đóng góp cho nền kinh tế thế giới và tạo ra công ăn việc làm cho người lao động. Ước tính ngành công nghiệp phân bón đã tạo ra khoảng 1 triệu việc làm trực tiếp trong năm 2014. Trong giai đoạn từ 2016-2020 sẽ cần thêm hàng năm khoảng 50,000 việc làm trực tiếp và 150,000 việc làm gián tiếp. Trong giai đoạn này, ngành công nghiệp phân bón sẽ đầu tư khoảng 130 tỷ USD cho hơn 150 nhà máy mới để tăng năng lực sản xuất hơn 150 triệu tấn sản phẩm.

Toàn cảnh Phân Đạm

Trung Quốc giảm năng lực sản xuất phân đạm Ammonia trong khi tăng ở Nam Mỹ và Tây Á. Trong những năm đầu của thập kỷ, do việc sụt giảm công suất khoảng 15 triệu tấn tại Trung Quốc nên tốc độ tăng trưởng của khu vực hầu như không đổi. Công suất sản xuất đạm Ammonia toàn cầu sẽ đạt ngưỡng 230 triệu tấn NH₃ trong năm 2020, tăng thêm khoảng 15% so với năm 2015. Lượng tăng thêm công suất này chủ yếu tại Châu Phi và Bắc Mỹ.

Nhu cầu về phân đạm trong thời gian tới sẽ là cơ hội xuất khẩu cho các nước Mỹ Latin và Nam Á. Tốc độ tăng trưởng về cung ứng phân đạm sẽ vượt quá tốc độ tăng trưởng về nhu cầu trong vòng 5 năm tới. Công suất phân đạm Urea tăng mạnh ở Châu Phi và Bắc Mỹ trong khi giảm ở Trung Quốc.

Phân đạm Urea đại diện ½ tổng lượng đạm và đóng góp 2/3 sự tăng trưởng công suất các dự

ân đạm Ammonia.

Công suất phân đạm Urea tăng 10% và đạt ngưỡng 229 triệu tấn đến năm 2020. Trong đó vùng Châu Phi và Bắc Mỹ chiếm tới 70% cho sự tăng trưởng này. Nguồn cung cấp phân đạm Urea ước đạt 208 triệu tấn trong năm 2020 với tốc độ tăng khoảng 2,5% kể từ năm 2015.

Nhu cầu về phân đạm Urea cho tất cả các mục đích dự báo tăng 2%/năm và đạt ngưỡng 192 triệu tấn đến năm 2020. Các nước Mỹ Latin và Nam Á đóng góp khoảng 50% cho sự tăng trưởng về nhu cầu này.

Toàn cảnh Phân Lân.

Lượng cung lớn về quặng lân không thiếu trong ngắn hạn. Lượng cung ứng quặng lân sẽ tăng 11% so với năm 2015 để đạt ngưỡng 250 triệu tấn trong năm 2020. Tổng cộng các khu vực Châu Phi, các nước Ả Rập và Trung Quốc sẽ đóng góp 3/5 của 25 triệu tấn tăng thêm đó. Công suất sản xuất a-xít Phosphoric toàn cầu cho đến năm 2020 sẽ tăng 13% so với năm 2015 và đạt ngưỡng 65,3 triệu tấn P_2O_5 . Phần lớn công suất được tăng thêm tại Morocco, Trung Quốc và các nước Ả Rập. Nguồn cung về A xít Phosphoric toàn cầu sẽ tăng 2,4% hàng năm so với năm 2015 trong khi nhu cầu tăng 2,5%.

Công suất sản xuất phân lân sẽ tăng 7 triệu tấn P_2O_5 giữa năm 2015 và 2020 để đạt ngưỡng 52 triệu tấn. Ba nước xuất khẩu chính gồm Morocco, Ả Rập và Trung Quốc sẽ đóng góp chính cho sự tăng trưởng này.

Toàn cảnh phân bón Kali.

Năng lực sản xuất phân bón Kali toàn cầu dự báo tăng tổng cộng 22% so với năm 2015 để đạt ngưỡng 64,5 triệu tấn K_2O trong năm 2020. Các dự án góp phần tăng công suất chủ yếu tại Canada, Nga, Belarus và Ethiopia.

Khả năng cung ứng phân bón Kali toàn cầu sẽ tăng tới 51,6 triệu tấn K_2O tới năm 2020, tăng 17% so với năm 2015. Bắc Mỹ cung ứng 34%, tiếp theo các nước EECA 33%, Đông Á 15% và các vùng khác 18%. Nhu cầu về phân Kali cho tất cả các mục đích sử dụng là 43 triệu tấn K_2O nguyên chất trong năm 2020 tăng 2,1% hàng năm. Trong khoảng từ 2015-2020 khả năng cung cấp tăng 17% và nhu cầu tăng 11%. Thực tế là cung/cầu kali cân bằng trong năm 2016 và cầu sẽ tăng lên từ năm 2017

Toàn cảnh phân Sulphur:

Sản lượng toàn cầu ước tăng 4% hàng năm so với năm 2015, đạt ngưỡng 72 triệu tấn S nguyên chất vào năm 2020. Phần lớn sự tăng trưởng tại Tây Á và các nước EECA trong vòng 5 năm tới tăng khoảng 6%/năm. Nhu cầu tiêu thụ nguyên tố S (Sulphur) toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng 3% hàng năm so với năm 2015 và ước đạt 69 triệu tấn trong năm 2020. Năm 2015 được coi là năm thấp về nhu cầu và dự kiến các năm tiếp theo sẽ tăng tốt cho đến năm 2020.

Xem lại các số trước tại: www.greendelta.com.vn